ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1732/QĐ-UBND	*Minh Long, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ Quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về một số chính sách đầu tư trong lĩnh vực lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BTC ngày 14/4/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 93/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh);

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Minh Long về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Minh Long (gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách xã);

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Minh Long;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-XDNNMT, ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư

a) Tên công trình: Bảo vệ rừng năm 2026.

b) Dự án: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2026 (Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nội dung 02: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân).

c) Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Địa điểm: Xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

4. Nội dung và quy mô: Hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Chủ rừng	Chức năng quy hoạch	Diện tích (ha)	Ghi chú
01	Cộng đồng dân cư thôn	Sản xuất	228,97	Rừng tự nhiên
02	Hộ gia đình, cá nhân	Sản xuất	21,03	Rừng tự nhiên
Tổng cộng:			250,00	

5. Giải pháp chủ yếu:

a) Đôn đốc chủ rừng thực hiện bảo vệ rừng theo quy định; phối hợp Hạt Kiểm lâm khu vực và các cơ quan chức năng điều tra, xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên diện tích bảo vệ *(nếu có)*.

b) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện bảo vệ rừng theo quy định.

6. Dự toán kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện: 150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng*), theo kế hoạch kinh phí chi thường xuyên năm 2026 được giao tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long. Chi tiết các hạng mục cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	**Hỗ trợ bảo vệ rừng**			
01	Cộng đồng dân cư thôn	228,97	600.000	137.382.780
02	Hộ gia đình, cá nhân	21,03	600.000	12.617.220
Tổng cộng:		250,00	600.000	150.000.000

7. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp (chi thường xuyên) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 được giao tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long (Tổng cộng: 150.000.000 đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 116.000.000 đồng; Ngân sách tỉnh 29.000.000 đồng; Ngân sách xã 5.000.000 đồng).

8. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.

Điều 2. Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính, Công thương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, chủ rừng có liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương; Trưởng Phòng Giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và chủ rừng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Hạt Kiểm lâm khu vực IX;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MINH LONG T.QUẢNG NGÃI

Đinh Văn Điết